

PHỤ LỤC YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Đính kèm Công văn số: /KSBT-DVTTYT ngày /11/2023 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang về việc đề nghị báo vật tư, hóa chất, sinh phẩm)

Gồm 02 phụ lục:

Phụ lục 1: Danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật hóa chất phục vụ công tác phòng chống dịch

TT	Tên danh mục	Đặc điểm, quy cách, thông số kinh tế - kỹ thuật (Model, quy cách nhỏ nhất, thông số kỹ thuật, đặc tính, năm sản xuất,...)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Sinh phẩm ELISA chẩn đoán IgM virus Viêm não Nhật Bản (xét nghiệm miễn dịch enzyme phát hiện IgM)	- Kỹ thuật xét nghiệm: Phương pháp ELISA	Bộ	1	
		- Loại kháng thể: IgM			
		- Tác nhân gây bệnh: Virus Viêm não Nhật Bản			
		- Độ nhạy $\geq 95\%$. Độ đặc hiệu $\geq 95\%$			
		- Quy cách: 96 test/ bộ			
2	Sinh phẩm ELISA chẩn đoán IgM Enterovirus	- Kỹ thuật xét nghiệm: Phương pháp ELISA	Bộ	1	
		- Loại kháng thể: IgM			
		- Tác nhân gây bệnh: Enterovirus			
		- Quy cách: 96 test/ bộ			
3	Sinh phẩm Test nhanh chẩn đoán IgM Enterovirus 71	- Kỹ thuật xét nghiệm: Test nhanh	Test	25	
		- Loại kháng thể: IgM			
		- Tác nhân gây bệnh: Enterovirus			
		- Độ nhạy $\geq 95\%$. Độ đặc hiệu $\geq 95\%$			
4	Sinh phẩm ELISA chẩn đoán IgM virus Sởi (Measles virus IgM)	- Kỹ thuật xét nghiệm: Phương pháp ELISA	Bộ	1	
		- Loại kháng thể: IgM			
		- Tác nhân gây bệnh: Virus sởi (Measles virus)			
		- Độ nhạy $\geq 95\%$. Độ đặc hiệu $\geq 95\%$			
		- Quy cách: 96 test/ bộ			
5	Sinh phẩm Realtime PCR chẩn đoán virus Sởi (Measles virus)	- Kỹ thuật xét nghiệm: Phương pháp Realtime RT- PCR one-step	Bộ	1	
		- Tác nhân gây bệnh: Virus gây bệnh Sởi (Measles virus)			
		- Thành phần bộ sinh phẩm gồm: Chứng dương, chứng âm, hóa chất phản ứng, prime và probe			
		- Quy cách: 50 test/ bộ			

TT	Tên danh mục	Đặc điểm, quy cách, thông số kinh tế - kỹ thuật (Model, quy cách nhỏ nhất, thông số kỹ thuật, đặc tính, năm sản xuất,...)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
6	Sinh phẩm ELISA chẩn đoán IgM virus Rubella (Rubella virus IgM)	- Kỹ thuật xét nghiệm: Phương pháp ELISA	Bộ	1	
		- Loại kháng thể: IgM			
		- Tác nhân gây bệnh: Virus Rubella (Rubella virus)			
		- Độ nhạy $\geq 95\%$. Độ đặc hiệu $\geq 95\%$			
		- Quy cách: 96 test/ bộ			
7	Sinh phẩm Realtime PCR chẩn đoán virus Rubella (Rubella virus)	- Kỹ thuật xét nghiệm: Phương pháp Realtime RT- PCR one-step	Bộ	1	
		- Tác nhân gây bệnh: Virus gây bệnh Rubella (Rubella virus)			
		- Thành phần bộ sinh phẩm gồm: Chứng dương, chứng âm, hóa chất phản ứng, prime và probe			
		- Quy cách: 50 test/ bộ			
8	Sinh phẩm ELISA chẩn đoán IgM virus Quai bị (Mumps virus IgM)	- Kỹ thuật xét nghiệm: Phương pháp ELISA	Bộ	1	
		- Loại kháng thể: IgM hoặc IgG			
		- Tác nhân gây bệnh: Virus gây bệnh quai bị (Mumps virus)			
		- Độ nhạy $\geq 95\%$. Độ đặc hiệu $\geq 95\%$			
		- Quy cách: 96 test/ bộ			
9	Sinh phẩm Realtime PCR chẩn đoán virus Quai bị (Mumps virus)	- Kỹ thuật xét nghiệm: Phương pháp Realtime RT- PCR one-step	Bộ	1	
		- Tác nhân gây bệnh: Virus gây bệnh quai bị (mumps virus)			
		- Thành phần bộ sinh phẩm gồm: Chứng dương, chứng âm, hóa chất phản ứng, prime và probe			
		- Quy cách: 50 test/ bộ			
10	Sinh phẩm ELISA chẩn đoán IgM virus Thủy đậu (Varicella- Zoster virus IgM)	- Kỹ thuật xét nghiệm: Phương pháp ELISA	Bộ	1	
		- Loại kháng thể: IgM			
		- Tác nhân gây bệnh: Virus gây bệnh thủy đậu (Varicella- Zoster virus)			
		- Độ nhạy $\geq 95\%$. Độ đặc hiệu $\geq 95\%$			
		- Quy cách: 96 test/ bộ			
11	Sinh phẩm Realtime PCR chẩn đoán virus	- Kỹ thuật xét nghiệm: Phương pháp Realtime PCR	Bộ	1	

TT	Tên danh mục	Đặc điểm, quy cách, thông số kinh tế - kỹ thuật (Model, quy cách nhỏ nhất, thông số kỹ thuật, đặc tính, năm sản xuất,...)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Thủy đậu (Varicella-Zoster virus)	- Tác nhân gây bệnh: Virus gây bệnh thủy đậu (Varicella- Zoster virus) - Thành phần bộ sinh phẩm gồm: Chứng dương, chứng âm, hóa chất phản ứng, prime và probe - Quy cách: 50 test/ bộ			
12	Sinh phẩm Realtime PCR chẩn đoán vi khuẩn Ho gà (B. pertussis)	- Kỹ thuật xét nghiệm: Phương pháp Realtime PCR - Tác nhân gây bệnh: Vi khuẩn gây bệnh ho gà (B. pertussis) - Thành phần bộ sinh phẩm gồm: Chứng dương, chứng âm, hóa chất phản ứng, prime và probe - Quy cách: 50 test/ bộ	Bộ	1	

Phụ lục 2. Danh mục, số lượng vật tư tiêu hao phục vụ hoạt động chuyên môn (Nguồn dự án AHF)

STT	TÊN VẬT TƯ, HÀNG HÓA	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Găng tay y tế	Găng tay không có bột tan, size M, L	Đôi	10,000	
2	Bông y tế thấm cồn	Bông y tế có tẩm cồn	miếng	3,000	
3	Bơm kim tiêm	Bơm tiêm nhựa dùng một lần 5ml	chiếc	2,000	
4	Băng cá nhân	Băng cá nhân kích thước 2cm x 7.2 cm	chiếc	5,000	

Mẫu báo giá
Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế
BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang, chúng tôi.....[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1										
2										
...										
Tổng cộng:										

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

, ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn

trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.